

Số: **49/2021/VHNGĐ-ST**

*Q, ngày 06 tháng 9 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH**

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải lập ngày 18/8/2021 giữa những người yêu cầu:

Anh **Ngô Bá T** - Sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Khu 7, phường P, thị xã Q, tỉnh Q.

Chị **Nguyễn Thị Th** - Sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Khu 7, phường P, thị xã Q, tỉnh Q.

**XÉT THẤY:**

Việc Thận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18/8/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào thay đổi ý kiến về kết quả hòa giải thành được ghi nhận tại Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18/8/2021.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận các nội dung hòa giải thành như sau:**

1.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Bá T và chị Nguyễn Thị Th.

1.2. *Về quan hệ con chung:* Anh Ngô Bá T và chị Nguyễn Thị Th đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Ngô Thảo Ng, sinh ngày 13/8/2017 và Ngô Nguyên Đ, sinh ngày 02/6/2019.

Ly hôn, anh Ngô Bá T và chị Nguyễn Thị Th thống nhất giao con chung Ngô Thảo Ng, sinh ngày 13/8/2017 cho anh Ngô Bá T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ

18 tuổi). Giao con chung Ngô Nguyên Đ, sinh ngày 02/6/2019 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

1.3. Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Các bên liên quan đến Quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định.

4. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định của Tòa án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Q;
- VKSND tỉnh Q;
- VKSND thị xã Q;
- Các bên yêu cầu;
- UBND phường P;
- Lưu HS, VP;

**THẨM PHÁN**

**Phan Tuấn Anh**